TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:512/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 18 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 235/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thái Thị Hồng L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Đường T, phường T2, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Hoàng H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Đường T, phường T2, thành phố H,, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thái Thị Hồng L và anh Hoàng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung:

- Giao 02 (hai) con chung Hoàng Thái Hồng M, sinh ngày 10/7/2004 và Hoàng Thái S, sinh ngày 12/6/2009 cho chị Thái Thị Hồng L nuôi dưỡng.

- Anh Hoàng H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tho quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.2. Về tài sản chung: Chị Thái Thị Hồng L và anh Hoàng H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Thái Thị Hồng L và anh Hoàng H xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Thái Thị Hồng L và anh Hoàng H phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí giải quyết ly hôn, thỏa thuận nuôi con. Chị Thái Thị Hồng L tự nguyện chịu toàn bộ án phí 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/004696 ngày 23/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế; chị Thái Thị Hồng L được trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSNDthành phố Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- UBND phường T, Huế
(Đăng ký kết hôn số 82, ngày 29/10/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án;

Lê Thúc Mỹ